

Số: 245 /KH-UBND

Huế, ngày 05 tháng 5 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án “Phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với đối tượng, địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035” trên địa bàn thành phố Huế

Căn cứ Quyết định số 233/QĐ-TTg ngày 03/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với đối tượng, địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 – 2035”; Quyết định số 188/QĐ-BĐTG ngày 01/4/2026 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án Phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với đối tượng, địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 – 2035”, UBND thành phố Huế ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với đối tượng, địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035” trên địa bàn thành phố Huế, với nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Xác định cụ thể, đầy đủ, toàn diện các nhiệm vụ và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan trong việc triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Quyết định số 233/QĐ-TTg ngày 03/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với đối tượng, địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035” (sau đây gọi là Đề án) và Quyết định số 188/QĐ-BĐTG ngày 01/4/2026 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án Phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với đối tượng, địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 – 2035”.

- Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của bộ, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan, đảm bảo ưu tiên nguồn lực tương xứng và có sự lồng ghép nguồn lực của các chương trình, đề án có liên quan để triển khai các hoạt động của Đề án có trọng tâm, trọng điểm, thường xuyên, liên tục, hiệu quả. Trong đó, chú trọng các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) hướng đến người dân ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

- Huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, sự tham gia rộng rãi, thực chất của người dân trong thi hành pháp luật, thực hiện công tác dân tộc, chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo, chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Triển khai các nhiệm vụ giải pháp của kế hoạch đảm bảo thống nhất, đồng bộ với các Đề án, Chương trình PBGDPL khác.

2. Yêu cầu

- Bám sát mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, tiến độ thực hiện đã được phê duyệt tại Đề án.

- Hình thức triển khai đa dạng, sáng tạo, phù hợp với nội dung, đối tượng, địa bàn đặc thù của Đề án; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác PBGDPL.

- Người đứng đầu cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ chịu trách nhiệm toàn diện và chủ động triển khai thực hiện Kế hoạch; tăng cường vai trò phối hợp của các sở, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị liên quan để triển khai Đề án một cách thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm, tránh chồng chéo, lãng phí.

- Xác định rõ đội ngũ hạt nhân nòng cốt và đội ngũ làm công tác PBGDPL phù hợp với nhiệm vụ của Đề án và điều kiện thực tế của từng địa phương.

II. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG

1. Tổ chức quán triệt, truyền thông, phổ biến các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Đề án và kết quả triển khai thực hiện Đề án; tuyên truyền, phổ biến về vai trò, tầm quan trọng của công tác PBGDPL cho đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đồng dân tộc thiểu số và miền núi.

a) Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ.

b) Cơ quan phối hợp: Các Sở, ngành, đơn vị thành phố; UBND các xã vùng đồng bào DTTS&MN, cơ quan, địa phương có liên quan.

c) Sản phẩm: Hội nghị, Hội thảo, tập huấn, tài liệu hướng dẫn, tuyên truyền, phóng sự, video clip, infographic, tin, bài và các sản phẩm truyền thông khác.

d) Thời gian thực hiện: Quý II/2026 và hằng năm.

2. Hướng dẫn triển khai thực hiện Đề án

a) Cơ quan chủ trì: Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật thành phố.

b) Cơ quan phối hợp: Các Sở, ngành, đơn vị thành phố; UBND các xã vùng đồng bào DTTS&MN.

c) Sản phẩm: Văn bản hướng dẫn.

d) Thời gian thực hiện: Hằng năm

3. Xây dựng kế hoạch thực hiện các hoạt động của Đề án giai đoạn 2026-2035 và hằng năm đảm bảo lồng ghép thực hiện các hoạt động của Đề án trong các chương trình, kế hoạch công tác của cấp ủy, chính quyền các cấp; xác định việc hoàn nhiệm vụ PBGDPL là một tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

a) Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ

b) Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp và các cơ quan, tổ chức có liên quan; UBND các xã vùng đồng bào DTTS&MN.

c) Sản phẩm: Kế hoạch, báo cáo.

d) Thời gian thực hiện: Quý II/2026 và hằng năm.

4. Ưu tiên bố trí, lồng ghép, huy động nguồn lực triển khai thực hiện Đề án

a) Cơ quan chủ trì:

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan tổ chức lồng ghép với các chương trình, đề án có liên quan bảo đảm thiết thực, chất lượng, hiệu quả; huy động, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức đoàn thể, cộng đồng dân cư, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia các hoạt động PBGDPL cho các đối tượng của Đề án thông qua các chương trình phổ biến, tư vấn pháp luật, tư vấn, hỗ trợ giải quyết việc làm, sinh kế, trợ giúp pháp lý... theo quy định của pháp luật, phù hợp với điều kiện của từng địa phương; phát huy vai trò của gia đình, người có uy tín trong cộng đồng, các hội, nhóm tại khu dân cư trong quản lý, PBGDPL cho các đối tượng.

Sở Tài chính có trách nhiệm tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định bố trí kinh phí thực hiện các hoạt động của Đề án tại thành phố theo quy định của pháp luật.

b) Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính, Sở Nội vụ và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

c) Sản phẩm: Quyết định, kế hoạch, báo cáo.

d) Thời gian thực hiện: Hằng năm.

5. Xây dựng đội ngũ hạt nhân nông cốt làm công tác PBGDPL

a) Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ.

b) Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan; UBND các xã vùng đồng bào DTTS&MN

c) Sản phẩm: Đội ngũ hạt nhân nông cốt làm công tác PBGDPL được xây dựng.

d) Thời gian thực hiện:

- Giai đoạn 2026-2030: có khoảng 12 người.

- Giai đoạn 2031-2035: có khoảng 25 người.

6. Xây dựng đội ngũ làm công tác PBGDPL cấp xã

a) Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ.

b) Cơ quan phối hợp: Sở, ngành, tổ chức, cá nhân có liên quan; UBND các xã vùng đồng bào DTTS&MN.

c) Sản phẩm: Đội ngũ làm công tác PBGDPL ở cấp thành phố và cấp xã được xây dựng.

d) Thời gian thực hiện:

- Giai đoạn 2026 - 2030: mỗi xã đặc biệt khó khăn có ít nhất 02 người làm công tác PBGDPL được bồi dưỡng theo bộ chương trình, tài liệu của Đề án để triển khai công tác PBGDPL trên địa bàn.

- Giai đoạn 2031 - 2035: mỗi xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi có ít nhất 02 người làm công tác PBGDPL được bồi dưỡng theo bộ chương trình, tài liệu của Đề án để triển khai công tác PBGDPL trên địa bàn.

7. Xây dựng, số hóa, rà soát, cập nhật, bổ sung chương trình, tài liệu bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ hạt nhân nông cốt và đội ngũ làm công tác PBGDPL

Nội dung: xây dựng, số hóa, rà soát, cập nhật, bổ sung chương trình, tài liệu bồi dưỡng, tập huấn đối với đội ngũ người làm công tác PBGDPL; đội ngũ công chức, viên chức làm công tác dân tộc, tôn giáo cấp thành phố, cấp xã được giao nhiệm vụ thực hiện công tác PBGDPL; Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, bản,

người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, bản; chức sắc, chức việc tôn giáo, người đứng đầu các tổ chức tôn giáo trên địa bàn.

- a) Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ
- b) Cơ quan phối hợp: Các Sở, ngành, đơn vị thành phố; UBND các xã vùng đồng bào DTTS&MN.
- c) Sản phẩm: Chương trình, tài liệu được ban hành, số hóa, rà soát, cập nhật, bổ sung.
- d) Thời gian thực hiện:
 - Năm 2026 - 2027: Hoàn thành việc xây dựng chương trình, tài liệu.
 - Từ năm 2028 - 2035: Hằng năm thực hiện số hóa, rà soát, cập nhật, bổ sung chương trình, tài liệu.

8. Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về kiến thức pháp luật, kỹ năng, nghiệp vụ để nâng cao năng lực cho đội ngũ hạt nhân nông cốt và đội ngũ làm công tác PBGDPL

Nội dung: quản lý, sử dụng, nâng cao năng lực cho đội ngũ hạt nhân nông cốt để triển khai công tác PBGDPL trên địa bàn; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng đối với đội ngũ người làm công tác PBGDPL; công chức, viên chức làm công tác dân tộc, tôn giáo cấp tỉnh, cấp xã được giao nhiệm vụ thực hiện công tác PBGDPL; bí thư chi bộ, trưởng thôn, bản, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, bản; chức sắc, chức việc tôn giáo, người đứng đầu các tổ chức tôn giáo trên địa bàn.

- a) Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ.
- b) Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, các Sở, ngành, đơn vị thành phố; Hội Luật gia thành phố; UBND các xã vùng đồng bào DTTS&MN.
- c) Sản phẩm: Hội nghị, lớp tập huấn, bồi dưỡng.
- d) Thời gian thực hiện: Hằng năm.

9. Đổi mới nội dung, xây dựng, số hóa, rà soát, cập nhật, bổ sung chương trình, tài liệu PBGDPL phù hợp với từng nhóm đối tượng

Nội dung: căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, tình hình thực tế về nhu cầu, đặc điểm của từng nhóm đối tượng và địa bàn để lựa chọn nội dung PBGDPL cho phù hợp, trọng tâm là chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước có tác động trực tiếp đến đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số, người dân sinh sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; công tác dân tộc, chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết sinh kế, việc làm, an sinh xã hội đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; lợi ích của việc chấp hành pháp luật, tuân thủ pháp luật gắn với phong tục, tập quán, văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc, gắn với giáo lý, giáo luật đối với đồng bào dân tộc thiểu số có đạo; tác động của chính sách, pháp luật đối với việc nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân....

- a) Đơn vị chủ trì: Sở Nội vụ
- b) Đơn vị phối hợp: Sở Tư pháp, Đoàn Luật sư thành phố, cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan.

c) Sản phẩm: Chương trình, tài liệu được ban hành, số hóa, rà soát, cập nhật, bổ sung.

d) Thời gian thực hiện: Hằng năm.

10. Đổi mới phương pháp, đa dạng hóa hình thức PBGDPL phù hợp với từng nhóm đối tượng

a) Đơn vị chủ trì:

- Sở Nội vụ và các cơ quan thông tấn, báo chí căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, tình hình thực tế về nhu cầu, đặc điểm của từng nhóm đối tượng để lựa chọn hình thức PBGDPL cho phù hợp, trong đó, chú trọng các hình thức:

+ Xây dựng, duy trì và nhân rộng các mô hình PBGDPL tại cộng đồng hiệu quả, phù hợp với đặc thù đối tượng, địa bàn thực hiện của Đề án. Chú trọng các mô hình phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp, giáo lý, giáo luật (sống tốt đời, đẹp đạo); vai trò trung tâm của người dân, của cộng đồng; vai trò, uy tín của đội ngũ hạt nhân nòng cốt, tuyên truyền viên pháp luật, bí thư chi bộ, trưởng thôn, bản, người có uy tín trong đồng bào DTTS, chức sắc, chức việc trong các tôn giáo, người đứng đầu các tổ chức tôn giáo; vai trò của luật sư, luật gia, chuyên gia pháp lý có nhiều kinh nghiệm trong công tác PBGDPL.

+ Tổ chức các đợt cao điểm huy động “Luật sư về với bản làng” nhân dịp “Ngày Pháp luật Việt Nam”, thi tìm hiểu pháp luật, phiên tòa giả định, xét xử lưu động, tập huấn, bồi dưỡng, hội nghị PBGDPL; hội thảo, tọa đàm, diễn đàn giao lưu, đối thoại, trao đổi, chia sẻ về kỹ năng, nghiệp vụ, kinh nghiệm để nhân rộng mô hình hay, cách làm hiệu quả.

+ Chú trọng xây dựng các tình huống thực tế, nhân vật cụ thể, tiểu phẩm, phóng sự, bản tin, câu chuyện pháp luật gắn với đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; cảnh báo, phòng ngừa vi phạm pháp luật... trong đó, khuyến khích, ưu tiên sản xuất nội dung PBGDPL bằng tiếng dân tộc thiểu số trên sóng phát thanh, truyền hình, đăng tải trên chuyên trang, chuyên mục của báo, tạp chí, cổng/trang thông tin điện tử của bộ, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức và chia sẻ, kết nối dữ liệu với Cổng pháp luật Quốc gia, các nền tảng số, mạng xã hội (Youtube, Facebook, Zalo...).

- Sở Văn hóa và Thể thao chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ chỉ đạo, hướng dẫn xây dựng, củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động thư viện điện tử, thư viện số, tủ sách điện tử phục vụ công tác PBGDPL, chia sẻ, kết nối dữ liệu với Cổng pháp luật Quốc gia và các nền tảng số, mạng xã hội.

- Sở Nội vụ chủ trì tổ chức dịch các quy định của pháp luật liên quan đến đồng bào dân tộc thiểu số sang tiếng dân tộc (gồm sách viết, sách nói, sách song ngữ Tiếng phổ thông - Tiếng dân tộc thiểu số).

b) Đơn vị phối hợp: Sở Tư pháp, Đoàn Luật sư thành phố, cơ quan, tổ chức liên quan; UBND các xã vùng đồng bào DTTS&MN.

c) Sản phẩm: Các hoạt động được triển khai.

d) Thời gian thực hiện: Hằng năm.

11. Huy động các lực lượng tham gia thực hiện Đề án (Bí thư chi bộ, trưởng thôn, bản; người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, bản; chức sắc, chức việc tôn giáo, người đứng đầu các tổ chức tôn giáo; lực lượng quân đội, công an, hòa giải viên

cơ sở, trợ giúp viên pháp lý; nhà giáo giảng dạy môn học pháp luật trong các cơ sở đào tạo; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, Ban công tác Mặt trận ở thôn, bản; luật sư, luật gia, chuyên gia pháp lý, doanh nghiệp, cá nhân)

a) Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, Bộ Chỉ huy quân sự thành phố, Công an thành phố, Sở Giáo dục và Đào tạo, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Đoàn Luật sư.

b) Cơ quan phối hợp: Các Sở, ngành, đơn vị thành phố; Hội Luật gia thành phố; UBND các xã vùng đồng bào DTTS&MN.

c) Sản phẩm: Báo cáo kết quả huy động, tham gia của các lực lượng trong thực hiện Đề án.

d) Thời gian thực hiện: Hằng năm.

12. Rà soát, đề xuất sửa đổi các quy định về PBGDPL để huy động nguồn lực, thu hút sự tham gia của bí thư chi bộ, trưởng Ban công tác Mặt trận, trưởng thôn, bản, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, bản; chức sắc, chức việc tôn giáo, người đứng đầu các tổ chức tôn giáo trong công tác PBGDPL.

a) Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp

b) Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ, các Sở, ngành, đơn vị thành phố; UBND các xã vùng đồng bào DTTS&MN.

c) Sản phẩm: Đề xuất, góp ý ban hành quy định về PBGDPL được sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới.

d) Thời gian thực hiện: Năm 2026, 2027.

13. Rà soát tập quán lạc hậu, hủ tục trái với quy định của pháp luật và đẩy mạnh tuyên truyền, vận động xóa bỏ

a) Đơn vị chủ trì:

- Sở Văn hóa và Thể thao tổ chức rà soát tập quán lạc hậu, hủ tục trái với quy định của pháp luật tại địa phương.

- Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Nội vụ, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức thành viên, UBND cấp xã tích cực tuyên truyền, vận động xóa bỏ các tập quán lạc hậu, hủ tục trái với quy định của pháp luật để từng bước xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật.

b) Đơn vị phối hợp: Sở Nội vụ, các Sở, ngành, đơn vị thành phố; UBND các xã vùng đồng bào DTTS&MN.

c) Sản phẩm: Báo cáo rà soát; các hoạt động tuyên truyền, vận động được triển khai thực hiện, các hủ tục được xóa bỏ.

d) Thời gian thực hiện: Hoàn thành Báo cáo rà soát từ năm 2026 – 2028; hằng năm triển khai các hoạt động tuyên truyền, vận động xóa bỏ.

14. Nâng cao năng lực triển khai, giám sát thực hiện Đề án

Nội dung: tổ chức đối thoại, hội nghị, hội thảo, tọa đàm, tổ chức các đoàn học tập, trao đổi kinh nghiệm trong và ngoài nước và các hoạt động khác để trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm về kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ, cách làm hay, mô hình hiệu quả phù hợp với thực tiễn, đặc thù các đối tượng, địa bàn của Đề án... để kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc; cung cấp thông tin, tạo điều kiện cho phóng viên các cơ quan báo chí tiếp cận địa bàn, nhân vật, tình huống thực tế phục vụ tuyên truyền, PBGDPL.

a) Đơn vị chủ trì: UBND thành phố.

Đề nghị Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố phối hợp theo dõi, giám sát nhằm nâng cao hiệu quả triển khai thực hiện Đề án; phát huy vai trò giám sát của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp và Ban công tác Mặt trận ở thôn, bản trong theo dõi, đánh giá việc thực hiện Đề án tại cơ sở.

b) Đơn vị chủ trì tham mưu: Sở Nội vụ

c) Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

d) Sản phẩm: Kế hoạch và Báo cáo kết quả triển khai các hoạt động.

e) Thời gian thực hiện: Hằng năm.

15. Tổ chức kiểm tra, sơ kết, tổng kết thực hiện Đề án

Nội dung: Các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ thực hiện Đề án tổ chức kiểm tra, sơ kết, tổng kết thực hiện Đề án đối với nhiệm vụ được giao; kịp thời đề xuất vinh danh, tuyên dương, khen thưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân có sáng kiến, thành tích xuất sắc trong tổ chức thực hiện Đề án thuộc phạm vi quản lý.

a) Đơn vị chủ trì: Sở Nội vụ

b) Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

c) Sản phẩm: Kế hoạch, báo cáo, vinh danh, khen thưởng.

d) Thời gian thực hiện:

- Hằng năm tổ chức các Đoàn kiểm tra tình hình triển khai thực hiện Đề án tại địa phương.

- Tổ chức sơ kết thực hiện Đề án vào năm 2030.

- Tổ chức tổng kết thực hiện Đề án vào năm 2035.

16. Đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL đối với đối tượng, địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

Nội dung: đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL đối với đối tượng, địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thuộc phạm vi quản lý.

a) Đơn vị chủ trì: Sở Nội vụ.

b) Đơn vị phối hợp: Sở Tư pháp, cơ quan, tổ chức có liên quan.

c) Sản phẩm: Kế hoạch, báo cáo đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL.

d) Thời gian thực hiện:

- Năm 2026: Thực hiện đánh giá theo Tiêu chí được ban hành tại Quyết định số 1666/QĐ-TTg ngày 09/9/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Tiêu chí chung đánh giá thí điểm hiệu quả công tác PBGDPL, Quyết định số 29/QĐUBDT ngày 15/01/2025 của Ủy ban Dân tộc (nay là Bộ Dân tộc và Tôn giáo) ban hành Tiêu chí đánh giá thí điểm hiệu quả công tác PBGDPL của Ủy ban Dân tộc.

- Năm 2027 - 2035: Thực hiện đánh giá theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn ngân sách nhà nước cấp hằng năm theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành. Bố trí từ kinh phí thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; tăng cường sử dụng nguồn vốn lồng ghép trong các chương trình, đề án đã được phê duyệt và các nguồn kinh phí hợp pháp khác để thực hiện Đề án.

2. Tài trợ, viện trợ quốc tế; huy động từ xã hội, cộng đồng và nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

3. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị chủ động xây dựng Kế hoạch, bố trí, sử dụng nguồn lực thực hiện Đề án, lồng ghép với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035 và các chương trình, đề án liên quan đang triển khai thực hiện ở địa phương theo quy định của pháp luật.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và UBND các xã, tổ chức triển khai công tác PBGDPL theo kế hoạch đã được phê duyệt.

- Chủ trì, phối hợp với cơ quan thông tấn, báo chí, truyền thông tổ chức thực hiện PBGDPL về công tác dân tộc, chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo, chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số miền núi.

- Hướng dẫn, triển khai thực hiện Đề án; biên soạn chương trình, tài liệu và tổ chức bồi dưỡng, tập huấn hạt nhân nòng cốt làm công tác PBGDPL, bảo đảm thiết thực, hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm, không chồng chéo về nội dung và đối tượng bồi dưỡng; tổ chức khảo sát, chia sẻ, học tập kinh nghiệm thực hiện công tác PBGDPL ở trong và ngoài thành phố.

- Quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí đúng chế độ, định mức quy định, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, không để xảy ra thất thoát lãng phí trong quá trình thực hiện.

- Tham mưu UBND thành phố kịp thời biểu dương, khen thưởng kịp thời các tổ chức, cá nhân có đóng góp tích cực, hiệu quả việc thực hiện Đề án.

- Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Kế hoạch này, sơ kết, tổng kết, báo cáo (định kỳ hoặc đột xuất) theo yêu cầu của Bộ Dân tộc và Tôn giáo và UBND thành phố về kết quả thực hiện đảm bảo đầy đủ các chỉ tiêu, tiêu chí theo quy định.

2. Sở Tư pháp

Tham mưu sửa đổi, bổ sung quy định về PBGDPL để bố trí và huy động nguồn lực triển khai thực hiện công tác PBGDPL bảo đảm phù hợp với đối tượng địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; phối hợp với Sở Nội vụ triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp của Đề án.

3. Sở Tài chính

Trên cơ sở đề xuất của Sở Nội vụ và các đơn vị liên quan, căn cứ khả năng cân đối ngân sách tham mưu UBND thành phố bố trí kinh phí để thực hiện Kế hoạch theo quy định hiện hành.

4. Các Sở, ngành có liên quan: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động phối hợp với Sở Nội vụ xây dựng Kế hoạch thực hiện và lồng ghép các nội dung hoạt động của Kế hoạch với các chương trình, dự án triển khai thực hiện có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của các sở, ngành, cơ quan, đơn vị, đảm bảo chất lượng, hiệu quả góp phần thực hiện hoàn thành các yêu cầu, mục tiêu của Đề án.

5. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội

Phối hợp với Sở Nội vụ và các địa phương vùng đồng bào dân tộc thiểu số tuyên truyền, PBGDPL cho đoàn viên, hội viên và Nhân dân; vận động nhân dân tích cực tham gia học tập, tìm hiểu và chấp hành pháp luật.

Chỉ đạo, hướng dẫn hệ thống Mặt trận các cấp lồng ghép nội dung PBGDPL vào các phong trào, cuộc vận động; phát huy vai trò của Ban công tác Mặt trận ở thôn, bản trong tuyên truyền, vận động Nhân dân.

Tham gia giám sát, phản biện xã hội đối với việc tổ chức triển khai thực hiện Đề án; kịp thời kiến nghị, đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện.

Huy động các nguồn lực xã hội, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc tham gia công tác PBGDPL.

6. UBND các xã vùng đồng bào DTTS&MN

- Chủ động xây dựng Kế hoạch và bố trí kinh phí phù hợp với tình hình thực tế của địa phương để thực hiện đảm bảo có hiệu quả; lồng ghép triển khai thực hiện Kế hoạch này trong các chương trình phù hợp với điều kiện của địa phương theo quy định.

- Huy động, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân sinh sống ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, biên giới, địa bàn phức tạp về an ninh trật tự cùng tham gia các hoạt động PBGDPL theo Kế hoạch này. Phát huy vai trò của gia đình, người có uy tín trong cộng đồng, già làng, trưởng các thôn; nhóm vị thành niên, thanh niên, nhóm phụ nữ và nam giới là người dân tộc thiểu số, cán bộ các tổ chức chính trị - xã hội cấp thôn; đồng bào các dân tộc thiểu số.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với đối tượng, địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035” trên địa bàn thành phố Huế./.

Nơi nhận:

- Bộ Dân tộc và Tôn giáo; (để b/c)
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Các đơn vị có tên tại Mục VI;
- VP: CVP, các PCVP;
- Lưu: VT. XH

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Mạnh